

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim truyền hình K45

Hình thức thi:..... .

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Triệu Nhật	An				
2	Nguyễn Duy	Anh				
3	Nguyễn Phan Hiền	Anh				
4	Phan Việt	Bách				
5	Đặng Gia	Bảo				
6	Phạm Anh	Đức				
7	Phạm Hồng	Dương				
8	Nguyễn Hải Nam	Duy				
9	Trần Trung	Hiếu				
10	Phạm Quý	Khang				
11	Mai Tuấn	Kiệt				
12	Trần Duy	Mạnh				
13	Bùi Đức Hoàng	Nguyên				
14	Nguyễn Khánh	Toàn				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim Truyền hình K45

STT	Họ và tên		Số phách	Điểm		Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Triệu Nhật	An				
2	Nguyễn Duy	Anh				
3	Nguyễn Phan Hiền	Anh				
4	Phan Việt	Bách				
5	Đặng Gia	Bảo				
6	Phạm Anh	Đức				
7	Phạm Hồng	Dương				
8	Nguyễn Hải Nam	Duy				
9	Trần Trung	Hiếu				
10	Phạm Quý	Khang				
11	Mai Tuấn	Kiệt				
12	Trần Duy	Mạnh				
13	Bùi Đức Hoàng	Nguyên				
14	Nguyễn Khánh	Toàn				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim truyền hình K45

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên		Số phiếu thi	Điểm thống nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
				(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Triệu Nhật	An					
2	Nguyễn Duy	Anh					
3	Nguyễn Phan Hiền	Anh					
4	Phan Việt	Bách					
5	Đặng Gia	Bảo					
6	Phạm Anh	Đức					
7	Phạm Hồng	Dương					
8	Nguyễn Hải Nam	Duy					
9	Trần Trung	Hiếu					
10	Phạm Quý	Khang					
11	Mai Tuấn	Kiệt					
12	Trần Duy	Mạnh					
13	Bùi Đức Hoàng	Nguyên					
14	Nguyễn Khánh	Toàn					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Quay phim truyền hình K45

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Triệu Nhật An					
2	Nguyễn Duy Anh					
3	Nguyễn Phan Hiền Anh					
4	Phan Việt Bách					
5	Đặng Gia Bảo					
6	Phạm Anh Đức					
7	Phạm Hồng Dương					
8	Nguyễn Hải Nam Duy					
9	Trần Trung Hiếu					
10	Phạm Quý Khang					
11	Mai Tuấn Kiệt					
12	Trần Duy Mạnh					
13	Bùi Đức Hoàng Nguyên					
14	Nguyễn Khánh Toàn					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

